

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH TNH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải;
2. Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N: Ông Lê Anh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/HSST ngày 27/7/2020, đối với bị cáo:

Lê Đ V (tên gọi khác: Lê Văn D); Sinh ngày 28 tháng 3 năm 1997 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Con ông: Lê Xuân B (đã chết) và bà Đặng Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ 01/02/2020 đến ngày 10/02/2020. Từ ngày 11/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hà Văn T. Sinh năm: 1993; Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Đ L; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Anh Trương Văn T; Sinh năm: 1999; Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
3. Anh Hà Văn T; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
4. Anh Lê Khắc Q; Sinh năm: 1998; Địa chỉ: thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
4. Anh Hà Văn T; Sinh năm: 1999; Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
5. Chị Đặng Thị H; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
6. Anh Nguyễn Văn Đ; Sinh năm: 1994; Địa chỉ: thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
7. Anh Ngô Văn T; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
8. Ông Ngô Văn T1; Sinh năm: 1964; Địa chỉ: thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
9. Bà Đặng Thị C; Sinh năm: 1960; Địa chỉ: thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn T, Trương Văn Q, Trương Văn T đều ở thôn C, xã B, huyện N và Nguyễn Văn Đ, Lê Khắc Q đều ở tại thôn 10, xã B, huyện N. Cả bảy người nêu trên đến uống rượu tại nhà ông Ngô Văn T1 (sinh năm 1964, ở thôn 10, xã B, huyện N). Trong lúc uống rượu, T có nhắc đến chuyện mâu thuẫn giữa anh Ngô Văn T (con trai ông T1) và anh Lê Đ L vào ngày mừng 04 Tết Âm Lịch Canh tý (tức ngày 28/01/2020). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T nói với cả nhóm sang nhà anh L để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, Trương Văn T có đứng dậy và nói: *"Nếu không nói chuyện được với nhau thì ra đường giải quyết"*. Lúc này Lê Đ V đang nằm trên giường nghe thấy và đáp: *"Bay đến chúc tết thì được còn không thì thích cái chi ra ngoài đường"*. T trả lời: *"thích thì ra đường"*. Sau đó V cầm 01 con dao quắm để gần kệ tivi gần chỗ V nằm và nói: *"Bay thích chi ra đây"*. Thấy vậy T và Đ bỏ chạy ra ngoài đường, V cầm dao đuổi theo thì bị anh L và mẹ là bà Đặng Thị C can ngăn, giật dao lại. V tiếp tục

lấy được 01 cây gậy gỗ gần đồng cũi, đuổi theo T và Đ ra đường liên thôn cách nhà V khoảng 90 mét. T và Đ mỗi người cầm được 01 cây gậy gỗ lấy ở bãi cỏ gần đó, V đuổi theo đến nơi thì hai bên thách thức đánh nhau, V lại gần dùng gậy đập một phát vào bàn tay phải của T khiến T làm rơi gậy. Thấy vậy Đ cũng dùng gậy đập một phát vào vùng lưng của V. Lúc đó, L, T, T, Q đuổi theo đến nơi và can ngăn hai bên ra về và không đánh nhau nữa.

Về đến nhà ông T1, T kể lại chuyện đã xảy ra đánh nhau với V. Sau đó T, T, Q vào bếp nhà ông T1 mỗi người cầm một con dao, mục đích quay lại tiếp tục đánh nhau với hai anh em L và V, nhưng ông T1 can ngăn và lấy dao lại. Sau đó, Hà Văn T cầm theo một búa đinh sắt lấy ở gần chuồng bò nhà ông T1 cùng với T, T, T, Đ đi đến trước ngõ nhà anh em L và V nhằm mục đích gọi V và L ra đánh nhau. Khi đến nơi, T, T, Đ mỗi người cầm theo một cây gậy lấy ở bờ rào gần đó. Đến trước lối rẽ đi vào nhà L, T nói lớn: *“hai thằng bay ra đây nói chuyện với bọn tao”*. Sau đó L và V từ trong nhà chạy ra, L cầm theo một con dao quắm, V cầm theo một gậy sắt ở tay phải và một con dao bài ở tay trái với mục đích để đánh nhau với nhóm của T; Khi V và L chạy ra đến đầu lối rẽ vào nhà, giáp với đường nhựa cách nhà V và L khoảng 78 mét thì hai bên có chửi bới, thách thức qua lại và lao vào đánh nhau; Hà Văn T dùng chiếc búa đinh đập một phát về phía L, L tiến sát ôm lấy T nên bị T đập trúng vai, T đập tiếp một phát trúng vào vùng cổ tay bên trái của L. Sau đó T ném chiếc búa về phía L nhưng không trúng. L bỏ chạy lại bãi cỏ cạnh đám keo gần đó. Cùng lúc đó, Q đi xe máy từ nhà ông T1 đến sau thấy xảy ra đánh nhau nên cũng lấy một cây gậy ở bờ rào cùng với T, T lao vào đánh nhau với V; T dùng gậy đập một phát trúng vào đầu V, V bị đánh nên vừa đi lùi vào phía bên trong vừa cầm dao chém về phía trước một phát trúng vào mặt T; T và Q dùng gậy đập liên tiếp nhiều phát vào nhiều vùng trên cơ thể V; T tiếp tục lao đến định đánh V thì bị V chém tiếp một phát nữa trúng vào mặt. Lúc này T đang vật lộn và giằng co con dao quắm với L tại bãi cỏ gần đó, còn Đ và T dùng gậy đánh vào người L, L vùng dậy được và bỏ chạy lại đứng phía sau V thì T tiếp tục đuổi theo đánh L nhưng không đuổi kịp; Đ và T không đuổi đánh L nữa mà quay sang đuổi đánh V, nhưng vì thấy T bị thương và V bỏ chạy nên cả nhóm không đánh V nữa. Lúc này bà Đặng Thị C đi từ trong nhà ra, Đ tiếp tục dùng gậy ném về phía L, V và bà C. Sau đó bà C kéo L, V vào bên trong nhà còn nhóm của T, T, T, Q, Đ đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lúc 19 giờ 30 phút ngày 01/02/2020 Lê Đ V đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 05/02/2020, Cơ quan CSĐT công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 325/QĐ - CSĐT đối với thương tích của Hà Văn T tại

Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa. Ngày 10/02/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/2020/ TTPY đối với thương tích của Hà Văn T, theo đó “Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Văn T là 26%”. *Quá trình điều tra, bị hại anh Hà Văn T khai báo:* Vào ngày 01/02/2020, anh T cùng T, Đ, Q, T sang nhà anh em V, L để chúc Tết. Tuy nhiên trong quá trình chúc Tết thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó nhóm của anh T trở về nhà ông T1 nhưng sau đó cả nhóm lại quay trở lại, anh T cầm theo một cái búa và một số người nữa đứng ngoài ngõ ba gọi anh em nhà V L ra, khi đi ra V có cầm theo một mã tấu và một dao bài còn L cầm theo một con dao quắm dài; hai bên lời qua tiếng lại chửi bới, thách thức nhau sau đó hai bên đánh nhau; khi đánh thì V xông vào đánh trước, V chém vào mặt gây thương tích cho anh T.

Quá trình điều tra, lấy lời khai và hỏi cung bị can Lê Đ V khai nhận: Vào ngày 01/02/2020, nhóm Thanh niên do anh Hà Văn T cầm đầu có đến nhà bị can V chúc Tết, tuy nhiên xảy ra mâu thuẫn, sau đó xảy ra đánh nhau giữa L và T, Đ, sau đó nhóm thanh niên bỏ về. Lần thứ hai nhóm thanh niên trên lại đến và chửi bới, thách thức ngoài ngõ nhà L; anh V và L cầm dao, gây ra hai bên lời qua tiếng lại rồi xông vào đánh hai anh em L và V trước. Khi đánh nhau thì T cầm gậy xông vào đánh L trước trước, sau đó L cầm dao chém lại vào mặt T.

Quá trình điều tra anh Lê Đ L khai báo: Do mâu thuẫn từ trước với anh T nên ngày 01/02/2020 nhóm của Hà Văn T lấy danh nghĩa là đến nói chuyện với anh L nhưng thực chất là đến chửi bới, gây sự. Anh L không nhớ rõ mình bị ai dùng búa đánh, chỉ nhớ sau đó bị anh T cùng khoảng bốn người nữa dùng gậy đánh mình. Khi nhóm T đến chửi bới thì anh L và anh V có cầm theo dao xông ra với mục đích đuổi nhóm của anh T về và để phòng thân. Khi cả hai anh em L và V đều bị nhóm người của anh T dùng gậy đập nhiều phát, anh L thoát ra được và kéo V vào trong nhà, anh L không nhớ rõ anh V có chém trúng ai hay không.

Quá trình điều tra anh Trương Văn Q khai báo: Chiều ngày 01/02/2020, anh Q cùng các anh T, T, Đ, T và T đến nhà anh T uống rượu. Trong quá trình uống rượu anh Q không rõ nguyên nhân gì chỉ biết thấy nhóm của T đánh nhau; anh Q cũng nhảy vào bờ rào lấy được một cây gậy dài khoảng 60cm xông vào đánh người đã đánh anh T; anh Q nhìn sang bên cạnh thì thấy các anh T, Đ, T đánh nhau với một người cầm dao quắm. Sau đó anh T bị thương chảy nhiều máu nên anh Q dừng lại không đánh nữa và cùng mọi người đưa anh T đi viện.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn Đ khai báo: Chiều ngày 01/02/2020 Đ đi cùng nhóm của anh T đánh nhau với anh em nhà L và V; anh Đ có dùng một gậy gỗ keo nhọn bên đường đường kính 05-06cm dài khoảng 60cm làm hung khí đánh

anh L. Nhóm của anh Đ đánh anh L gồm có các anh Đ, T và hai người nữa; Đ và T dùng gậy đập trực tiếp vào người L còn hai người còn lại giữ chặt anh L; anh Đ không rõ người chém T là ai.

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, lấy lời khai người làm chứng, người chứng kiến là: Trương Văn T, Hà Văn T, Lê Khắc Q, Hà Văn T, Đặng Thị H, Đặng Thị C, Ngô Văn T, Ngô Văn T1. Lời khai của người làm chứng, người chứng kiến phù hợp với lời khai của bị hại, bị can và những tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với hành vi Hà Văn T, Hà Văn T, Trương Văn Q dùng gậy đánh gây thương tích cho Lê Đ V; Hà Văn T dùng búa đánh Lê Đ L; Trương Văn T, Nguyễn Văn Đ dùng gậy đánh Lê Đ L; Lê Đ L cầm dao đánh nhau với Hà Văn T, Trương Văn T. Do thương tích của L và V không nghiêm trọng, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào; L và V đã có đơn từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý đối với các đối tượng gây ra thương tích cho mình nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau: Bị hại anh Hà Văn T yêu cầu bị cáo Lê Đ V bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tiền thuốc men điều trị và tổn hại sức khỏe, ngày 30/4/2020 bị cáo Lê Đ V đã bồi thường đủ số tiền 10.000.000 đồng cho anh Hà Văn T và anh Hà Văn T có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Đ V.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-KSĐT-TA ngày 10/6/2020 của Viện trưởng VKS ND huyện N, Tnh Hóa truy tố các bị cáo Lê Đ V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Đ V, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Lê Đ V mức án tù 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 60 tháng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội ra đầu thú, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, Hà Văn T cùng nhóm Tnh niên gồm: Hà Văn T, Hà Văn T, Trương Văn Q, Trương Văn T, Nguyễn Văn Đ, Lê Khắc Q đi đến nhà Lê Đ V để nói chuyện với anh L về mâu thuẫn từ ngày Mừng 4 Tết âm lịch (tức là ngày 28/01/2020), trong khi nói chuyện thì Trương Văn T có lời lẽ chửi bới, thách thức nên xảy ra đánh nhau giữa T, Đ với Lê Đ L; sau khi nhóm của T ra về tiếp tục cầm theo hung khí quay lại có lời lẽ chửi bới, gọi anh em L và V ra gặp và thách thức đánh nhau. V và L cầm theo dao và gậy sắt chạy ra để đánh nhau với nhóm của T, sau khi chửi bới, thách thức đánh nhau qua lại thì Hà Văn T cầm búa lao vào đánh L trước, cùng lúc đó T cầm gậy lao vào đánh vào đầu V trước dẫn đến V dùng dao chém vào vùng mặt anh Hà Văn T, khiến anh T bị thương tích, tổn hại: 26% sức khỏe. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Đ V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm hại tới quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của con người, hành vi đó còn làm tổn hại đến 26% sức khỏe của anh T và xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần T phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu

tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Bị cáo phạm tội còn có một phần do hành vi trái pháp luật của người bị hại trước đó. Vì không làm chủ được bản thân, khi bị cáo bị nhóm của anh T gây gỗ, kích động bị cáo đã bột phát cá nhân nên hai bên đã cố tình giải quyết mâu thuẫn bằng con đường bạo lực, dẫn đến thương tích, tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe sau này của anh T. Do vậy cần T phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Bị cáo V không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo giúp cơ quan tố tụng giải quyết nhanh vụ án. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục được toàn bộ hậu quả xảy ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này còn có một phần lỗi do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra trước đó. Từ các tình tiết này xét thấy cần áp dụng Điều b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau: Bị hại anh Hà Văn T yêu cầu bị cáo Lê Đ V bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tiền thuốc men điều trị và tổn hại sức khỏe, ngày 30/4/2020 bị cáo Lê Đ V đã bồi thường đủ số tiền 10.000.000 đồng cho anh Hà Văn T. Quá trình giải quyết vụ án và trong đơn đề nghị, anh Hà Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 36cm, phần cán bằng gỗ dài 10cm, hai đầu cán bọc kim loại, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, phần rộng nhất lưỡi dao có kích thước 07cm; 01 Tnh kim loại dài 117cm đã hoen gỉ, một đầu quấn vải màu xanh lá cây dài 20cm, một đầu cong gấp dài 04cm, Tnh sắt hình chữ V, chiều rộng Tnh sắt là 04cm; 01 búa đinh dài 29cm, phần cán tròn rỗng, được làm bằng kim loại, phần đầu được làm bằng kim loại tán bằng, đầu còn lại có kim loại có hai chạng để nhỏ đinh, khoảng cách hai chạng và đầu búa là 15cm. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được quy trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tnh Hóa.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi Hà Văn T, Hà Văn T, Trương Văn Q dùng gây đánh gây thương tích cho Lê Đ V; Hà Văn T dùng búa đánh Lê Đ L;

Trương Văn T, Nguyễn Văn Đ dùng gậy đánh Lê Đ L; Lê Đ L cầm dao đánh nhau với Hà Văn T, Trương Văn T. Do thương tích của L và V không nghiêm trọng, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào; L và V đã có đơn từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý đối với các đối tượng gây ra thương tích cho mình nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự của Hà Văn T, Hà Văn T, Trương Văn Q; Lê Đ L; Trương Văn T, Nguyễn Văn Đ; Hà Văn T đã bị Công an huyện N xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 BLHS năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Đ V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Đ V 24 (hai tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đ V cho UBND xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 36cm, phần cán bằng gỗ dài 10cm, hai đầu cán bọc kim loại, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, phần rộng nhất lưỡi dao có kích thước 07cm; 01 Tnh kim loại dài 117cm đã hoen gỉ, một đầu quấn vải màu xanh lá cây dài 20cm, một đầu cong gấp dài 04cm, Tnh sắt hình chữ V, chiều rộng Tnh sắt là 04cm; 01 búa đinh dài 29cm, phần cán tròn rỗng, được làm bằng kim loại, phần đầu được làm bằng kim loại tán bằng, đầu còn lại có kim loại có hai chạng để nhỏ đinh, khoảng cách hai chạng và đầu búa là 15cm.

Hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận ngày 15/6/2020 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 6, 21, 23, 36, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đ V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Cơ quan T DS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã B, huyện N;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn